Unit 16: People and Places

Vocabularies

A. Famous places in ASIA

```
Pilot
                           (n): phi công
             ['pɒɪlət]
As well as
                [əz weləz]
                              (adv): cũng vậy
                               (n): bưu thiếp
Postcard
               ['pəʊst ka:d]
                             (n): miền
Region
               ['rɪdsn]
Occasionally
                 [əˈkerɜənəlɪ]
                                (adv): thình thoảng
                                (n): Băng cốc
Bangkok
                [bæn'kok]
                             (n): Bắc Kinh
Beijing
               ['beidsin]
Phnom Penh
                  [pnpm'pen]
                                   (n): thủ đổ của Cam-pu-chia
Singapore
                               (n): Xin-ga-po
                [SIŋə'pƏ:]
Malaysia
                               (n): Ma-lay-xia
                [məleiziə]
Laos
              [ˈlɑːɒz]
                            (n): Lào
Cambodia
                 [kaem'bəudıə]
                                   (n): Cam-pu-chia
Vientiane
                [vyæn'ttya:n]
                                 (n): Viêng Chăn
Jakarta
              [je'ka:tə]
                             (n): Thủ đô của In-đô-nê-xia
Kuala Lumper
                  ['kwa:lə lump]
                                    (n): Thủ đô của My-an-ma
Myanmar
                 [mjænmo:]
                                  (n): My-an-ma
Thailand
                ['taɪlænd]
                               (n): Thái lan
Indonesia
                [ındə'ni:ziə]
                               (n): In-đô-nê-xia
China
                            (n): Trung Quốc
              ['tsaine]
                                (n): điểm đến
Destination
                [destr'neisn]
                               (n): sự thu hút, hấp dẫn
Attraction
               [ə'trækʃn]
                            (adj): cổ, xưa
Ancient
               ['eɪnʃənt]
Monument
                                   (n): đài kỉ niệm
                 ['monjment]
                             (v): xếp loại
Range
               ['reind3]
                            (adj): khổng hồ
Huge
              [hju:d3]
                              (n): tín đồ đạo phật
Buddhist
                ['bodist]
Java
             ['ja:va]
                           (n): tên một hòn đảo của Inđô
                            (n): màn biểu diễn
Show
               [ʃəu]
                             (n): truyền thống
Tradition
               [trəˈdɪʃn]
Colorful
               [ˈkʌləfl]
                            (adj): săc sỡ, nhiều màu
                               (n): bóng, hình bóng
Shadow
                ['fædəv]
Shadow puppet show ['ʃædəu pʌpɪt ʃəu] (n): mùa rối bóng
Ocean
               [ˈəʊʃn]
                             (n): đại dương
```

(n): nơi nhiều người lui tơi Resort $[r_1'z_2:t_1]$ (n): nơi điểm nghỉ hè Holiday resort Admire [ədˈmaɪə] (v): chiêm ngưỡng, thán phục Coral [ˈkɒrəl] (n): san hô Sail [seil] (v): lái thuyền/tàu Tourist attraction ['tvərıst ətræksn] (n): điểm du lịch [öə greit wɔ:1] (n): Van lí trưởng thành The Great Wall

B. Famous people

(n): bài tập ngắn, câu đố Quiz [kwiz] General ['dsenərl] (n): (vi) tướng Hero ['hɪərəʊ] (n): anh hùng [li:d] (v): lãnh đạo Lead (n): người lãnh đạo Leader ['li:də] Commander-in chief [kəma:ndə ın tʃi:f] (n): Tổng tư lệnh Force [fCt](n): lực lượng Defeat [dɪˈfiːt] (v): đánh bại Battle ['bætl] (n): trân đánh (n): chiến tranh War [:Cw] Peace [pi:s] (n): hòa bình Army [a:m1] (n): quân đội People's army ['pi:pkza:mi] (n): Quân đội nhân dân Indochina [Ində'tʃaɪnə] (n): Đông Dương Veteran ['vetərən] (n): cựu chiến binh (n): địa điểm Site [sait] (n): chiến trường Battle site [bætlsaɪt] Valley (n): thung lũng ['vælı] Scenery ['si:nərɪ] (n): phong cảnh Share (v): chia se [ˈʃeə] [hpspi'tæləti] (n): tính hiếu khách Hospitality (adj): thuộc về địa phương Local [ˈləʊlk] (adj): thuộc về sắc tộc Ethnic ['eOnik] (n): thiểu số Minority [mai'norəti] Ethnic minorities (n): các dân tộc thiểu số Depend on [dɪ'pend ɒn] (v): lệ thuộc ['treɪdɪŋ sentə] (n): trung tâm thương mại Trading centre Goods [godz] (n): hàng hóa

```
Light bulb
                ['lait balb]
                               (n): bóng đèn
                              (v): thiết lập
Establish
               [ɪˈstæblɪʃ]
Power station
                 ['ppvə stersn]
                                  (n): nhà máy điện
Lifetime
               ['laɪftaɪm]
                               (n): cả cuộc đời
Gramophone
                  ['græməfəun]
                                     (n): máy hát đĩa
Motion picture
                  ['məʊfn piktse]
                                    (n): phim anh
                              (n): thuộc về Đan Mạch
Danish
               ['deinif]
Author
                              (n): tác giả
               [c\Theta:C']
Grow
                              (v): lớn lên, trưởng thành
               [grəʊ]
                             (n): diễn viên (nam)
Actor
              [ˈæktə]
                                 (n): việc giáo dục, việc học
Education
                [edsv'keisn]
                            (v): trả tiền
Pay
              [pei]
Poetry
                             (n): tho ca
              ['pəʊɪtrɪ]
                              (n): chuyên thần tiên
               ['feəri teil]
Fairy tale
Reporter
               [ct:Cq'ir]
                               (n): phóng viên
Newspaper reporter
                                 (n): phóng viên báo chí
Interview
                ['ıntəvju:]
                               (v): phỏng vấn
                        (n): cuộc phỏng vấn
Interviewer
                ['ıntəvju:ə]
                                (n): người phỏng vấn
                            (n): vai trò, vai (kịch)
Role
              [rəʊl]
Powerful
                              (adj): dũng mãnh
                [ˈpɑʊəfl]
Gentle
              ['dsentl]
                            (adj): hiền lành, dịu dàng
Viet Minh Front [vietmin frant] (n): Mặt trận Việt Minh
Found
               [faund]
                               (v): sáng lập
Form
              [fD:m]
                              (v): thành lập
Communist Party ['kɒmjʊnɪst pɑ:tɪ] (n): Đảng Cộng Sản
Peaceful
               [pi:sfl]
                            (adj): thanh bình
Turn
              [t3:n]
                            (n): phiên lượt
Take turns
                             (v): thay phiên
                  [bi: 'feɪməs fər] (v): nổi tiếng về
Be famous for
Ex:
- Hue is famous for its beautiful sights and ancient royal tombs.
 Hue nổi tiếng về các cảnh đẹp và lăng tẩm cổ xưa.
                              (expr): càng ... càng tốt
As + adv + possible
Ex:
- You should read as much as possible.
 Bạn nên độc càng nhiều càng tốt.
```

UNIT 16: PEOPLE AND PLACES

A. **GRAMMAR**:

*** FUTURE SIMPLE TENSE**

Affirmative form	S + will + V (bare inf.)
Negative form	S + will not/ won't + V (bare inf.)
Interrogative form	Will + S + V (bare inf.)?
Wh-question	What/Where/ + will + $S + V$ (bare inf.)?

Example:

- He will come backtomorrow.
- We won't go to school next Sunday.

❖ PRESENT PROGRESSIVE TENSE

Affirmative form	S + am/ is/ are + V-ing
Negative form	S + am/ is/ are + not + V-ing
Interrogative form	Am/ Is/ Are + S + V-ing?
Wh-question	What/Where/+am/is/are+S+Ving?

Example:

- She is cooking at the moment.
- She isn't cooking at the moment

***** PASTSIMPLETENSE

Affirmative form	S + V-ed/ V2 (past tense)
Negative form	S + did not/ didn't + V (bare inf.)
Interrogative form	Did + S + V (bare inf.)?
To be	(I/ he/ she/ it + was),(we/ you/ they + were)

Example:

- She *bought* the material last week.
- She didn't buy the material last week.
- *Did she buy* the material last week?

B. EXERCISES:

I. Pronunciation

	1.	A. smil <u>ed</u>	B. regard <u>ed</u>	C. suggest <u>ed</u>	D. need <u>ed</u>
	2.	A. phon <u>ed</u>	B. stated	C. mended	D. tast <u>ed</u>
	3.	A. remember <u>ed</u>	B. cook <u>ed</u>	C. clos <u>ed</u>	D. clean <u>ed</u>
	4.	A. play <u>s</u>	B. attends	C. drift <u>s</u>	D. glows
	5.	A. mend <u>s</u>	B. develops	C. spends	D. equal <u>s</u>
	II.M	Sultiple Choice			
	1.	<u> </u>	go to Bangkok nex	atyear.	
A. nee	d		B. ought	C. may	D. have
	2.		there.		
A. fly			B. to fly	C. flying	D. B & C
,	3.	We usually fly to	Beijing	Kuala Lumpur.	
A. and		3 3	B. also	C. as well as	D. A & C
	4.		all tho		
A. see		1 (/ 0 0 10 / 0			D. B & C
71. 500	5.	"I like playing ter	B. to see nnis". "	"	Β. Ε & Θ
A. So		Tinke playing ter	B. I do, too		D. All Are Correct
A. 50 (6.	Vou	take photogram	ohs in the museum.	D. All Alle Collect
A. ma				C. don't may	D. don't may to
A. ma	•	Costs non sofnon	•	•	D. don't may to
A C	7.			_several hundred dollars.	D 45
A. for	0	II , C	B. up	C. into	D. to
A C	8.		his inv		D
A. of	0		B. about		D. on
	9.	My	author is Jack L	ondon.	- a
A. fav				C. popular	
				te, tourists can enjoy the beaut	
A. visi				C. visiting	D. to visiting
	11.	Alexander Flem	ing was famous	penicillin.	
A. of c	liscov	er	B. of discoverin	g C. for discover	D. for discovering
			good		
A. for			B. to	C. at	D. of
	13.	She	in Spain.		
A. gro	W		B. grow up	C. grew	D. grew up
	14.	i	s a line between tv	vo countries.	
A. Boı	rder		B. Region	C. Battle	D. Site
	15.	They live in a hu	ge house.		
A. ver	v beau	ıtiful	_	C. colorful	D. ancient
	16.			ween two mountains or hills.	
A. Riv			B. Valley	C. Beach	D. Province
	17.	The battle of Die	•	the Indochina War.	2,110,1110
A. ope		The buttle of Bit	B. ended	C. marked	D. needed
ri. opc	18.	Hans Christian	Andersen was a		D. Heeded
A. Dei			B. Dane	C. Danish	D. Dan
A. DÇI	19.				ք. քայ
Λ in	17.	Are you interest	B. to	ancient monuments?. C. of	Dat
A. in	20	Ho in famous f			D. at
Λ 1	20.	ne is famous for		team to the victory in the Cha	
A. lead		Talas at 1	B. led	C. leading	D. to lead
	21.	Jakarta is in			

A. Malaysia	B. Myanmar		C. Indonesia	D. Singapore	
22.	He wrote the fairy tales18		35 and 1872.		
A. before	B. after		C. between	D. in	
23.	were you born				
A. When	B. Where		C. Which place	D. Why	
24.	Hethis novel in a	1954.			
A. write	B. wrote		C. written	D. written	
25.	spent months ga	thering evid	ence last month.		
A. People	B. Teach	ers	C. Doctors	D. Detectives	
26.	She is cleaning all the kitche	n			
A. space	B. area		C. surfaces	D. room	
27.	We told them to		etition.		
A. participa	te in B. take p	art in	C. join in	D. all of them	
28.	Cows give us diary	·			
A. chocolate	B. produc	ets	C. thing	D. food	
29.	is the capital of	Philippines			
A. Manila	B. Beijing		C. Yangon	D. Vientiane	
30.	Ngabetter ta	ke care. The	roads are very busy.		
A. can	B. should		C. would	D. had	
III.Signs/	Notices				
1.		A. Stop	here		
	OTOR	-	e's no traffic lights		
	STUP		proceed when the cros	ssroad ahead is empty	
		D. No ei	•	osi oud unoud is ompey	
		<i>D.</i> 110 c .			
2.		A. Preve	ent pedestrian from wa	ılking into	
		B. Limi	t areas for everyone		
		C. Don'	t cross the street		
	5	D. No p	eople here		
	(2)				
3.		A. You	can't leave your bicycle	here	
		B. There	e's no bicycles here		
	• •	C. No m	otorcycles		
		D. All a	re wrong		
4.		Λ Ther	e's an escalator		
4.	Mode Specific		lator down		
		C. Gou	=		
	100.50	D. Esca	iator up		
5.		A. Put th	ne litter into the bin		
	MADDAN	B. Don'	t keep tidy		
			w papers here		
		D. No li	= =		

IV.Word Forms 1. Increased pollution is another result. (please) 2. The air is heavily with traffic fumes. (pollute) 3. They made a decision to close down the factory____ (permanence) 4. Joyce think her hometown is a very place. (bore) 5. The remote area is _____only by helicopter, (access) 6. He was the of the school after winning the contest. (proud) 7. Disneyland is one of them famous areas of . . . (entertain) **SELF-CHECK – UNIT 16** I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others: (1,0pt) B. ignored C. laughed D. washed 1. A. developed B. attracted 2. A. clapped C. lifted D. needed 3. A. phones B. takes C. makes D. misses C. books 4. A. develops B. streets D. joins II. Choose A, B, C, D to complete the following sentences (2ms) 1. I go to Bangkok next year. A. need B. ought C. may D. have 2. It's his job there. A. fly B. to fly C. flying D. B&C 3. I would love_____ all those places. A. see B. to see C. seeing D. B&C 4. I like playing tennis. "_____ A. so do I B. I do, too C. Me, too D. All are correct 5. We usually fly to Beijing Kuala Lumpur. A. and B. also C. as well as D. A&C 6. Do you like to take part in our club? A. play B. go C. join D. get 7. _____ is a line between two countries. D. Site A. Border B. Region C. Battle 8. They live in the <u>huge</u> house A. very beautiful B. very big C. colorful D. ancient III.Read the notice and choose A, B, C or D: (0,5m) 9. What does this traffic sign say? A. No trucks allowed B. A big Road C. For trucks only D. No children allowed 10. What does this sign mean? A. No walker traffic B. No parking allowed

D. No passing allowed

C. No pictures

We can forget water, learn to	ists say life started in the ocean. However, human is swim as babies, but we forget and then we have that our world is mainly water. So we should all lead but it is very difficult. The time always comes when swim when we are young. It is easier to learn the opportunity to learn to swim. 11. Life began in the ocean. 12. Most of the world's surface is land. 13. It is not easy for us to stay away from 14. Our parents should not let us learn to see the same and the ocean.	e to learn to swim again. We must no arn to swim. We can try to stay away for we need to cross water. We ought to n. Our parents can help. They should water.	From o
	ose the word(A, B, C or D) that best fits the blar e(1.5ms)	nk spaces in the following	
	fruit excited spent ruins	temple have historic to visit	
spent to delicio the fan for any interes	mmer, I (1) my vacation wo days in Bangkok. Of course, I got a river bus to us (3) there. The nous (4) of the Emerald I other ones. Instead, I went to two (5)_cities – Ayuting (6)	the floating market. I bought some next day, I went to an interesting temp Buddha but unfortunately I didn't have atthaya and Sukhocthai. Both were rea	ole, e time
<u>V 1.IV18</u>	atch the items in column A to the ones in column		
	A	В	1
	1. How about go swimming?	A. Neither will Nam.	2.
	2. They won't come to the party tonight.	B. That's a good idea.C. She likes children's programs.	3.
	3. Would you like to see a French film with	D. Twice a year.	4
	me tonight?	E. It's about 300 miles.	5
	4. How often should we go to the dentist?	F. I'd love to. What's time?	6
	5. What is the length of this river?		
	6. What kinds of TV programs does Nga like?		
VII.Su	upply the correct forms of the words given in pa	arentheses:(1,0m) (attract)	
		(util det)	
	2. When being a child, she received a good		(educate)
	3.I got a river bus to the	market.	(float)
VIII D	4.I went to two		(history)
one.(1		ys the same meaning as the first	
3.2.3.(1.Her children should drink lots of	milk everyday.
Her chi	ildren		
		2.My brother likes coffee	better than tea.
My bro	other prefers		s a fast runner.
Не			s a rast rulliler.
-		·	

WORD FAMILY

	VERBS	NOUNS	ADJECTIVES	ADVERBS	MEANINGS
1.	please	Pleasure please	pleasant unpleasant		- làm vui lòng, - dễ chiu, không dể chịu
2.	pollute	pollution pollutant	(un)polluted		- ô nhiễm, - bị ô nhiễm
3.		permanence	permanent	permanently	lâu dài, vĩnh cữu
4.	bore		bored boring		buồn chán
5.	access	access	accessible		truy cậpcó thể truy cập
6.		pride	proud	proudly	- hãnh diện
7.	entertain	entertainment	entertaining		giải trí
8.	explain	explanation			giải thích
9.		history	historic		lịch sử
10.	float		floating		nổi , lơ lửng